

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST  
Ngày 20-5-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thực

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đậu Thị Phú và ông Trần Đình Huân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 10/3/2021, đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh ngày 24/01/1999; tại: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn H. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 15/12/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Hữu T đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho một người lạ có tên facebook là Dung Tien với nội dung “Có hàng không bán cho 300 nghìn” thì tài khoản Facebook Dung Tien nhắn tin lại “Chừ đang ở Hà Nội, gọi số điện thoại ni coi có không” và có gửi cho T một số điện thoại để liên lạc. Sau khi nhắn tin xong thì T gọi điện cho số điện thoại đó và được người đó đồng ý bán ma túy và hẹn tới chân cầu Cồn Sẻ, ở xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn để lấy ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T chạy xe máy đến chân cầu Cồn Sẻ, khi đến T gọi điện lại cho số điện thoại lạ đó thì có một người đàn ông, bịt khẩu trang, đội mũ bảo hiểm trùm đầu, do trời tối không có điện sáng nên T không biết danh tính người đàn ông là ai. Khi gặp nhau, T đưa cho người đàn ông 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và người đàn ông đó đưa cho T một đoạn ống nhựa màu xanh, được bịt kín hai đầu, bên trong có chứa 03 viên ma túy dạng hồng phiến. Sau khi lấy ma túy xong thì T xóa nhật ký cuộc gọi cũng như tin nhắn liên quan việc mua ma túy của mình sau đó gọi điện thoại cho người bạn của T tên là Dương (T không nhớ rõ tên đầy đủ), để rủ đi nhậu (do có hẹn nhau cùng đi nhậu trước đó). Khoảng 19 giờ 20 phút, T và Dương đi nhậu tại quán ở cầu Quảng Hải, thuộc xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn. Sau khi nhậu xong đến khoảng 20 giờ 40 phút thì T cùng Dương thuê phòng số 204, tầng hai của nhà nghỉ Thiên Phú tại thôn Tân An, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch để nghỉ. Khoảng 20 phút sau, do mạng wifi yếu nên Dương ra về trước để vào huyện Lệ Thủy. Lúc đó ở phòng 204 không có mạng wifi nên T đi xuống tầng một và thuê phòng số 102. Lúc xuống phòng 102 thì T dùng một chai nhựa trong suốt và chế tạo thành dụng cụ để sử dụng ma túy, đến khoảng 21 giờ 30 phút thì T lấy 03 viên ma túy từ trong người đã mua trước đó ra sử dụng, quá trình sử dụng được gần 02 viên thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ được các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì thư số 02/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, bên trong có chứa vỏ bao gói; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại máy Iphone 6S, màu vàng, màn hình bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) ví da màu nâu đen, kích thước (13 x 10)cm, bên trong không có đồ vật tài liệu gì; 01 (một) chai nhựa trong suốt, hình trụ tròn, ở giữa thân chai có đục một lỗ tròn, được gắn vào một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) quán tròn; 01 (một) xe mô tô BKS 73K1-15084, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu trắng xám, xe cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã xử lý trả lại cho chị Phạm Thị T 01 (một) xe mô tô BKS 73K1-15084, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu trắng xám, xe cũ đã qua sử dụng; trả lại cho Trần Hữu T 01 (một) ví da màu nâu đen, kích thước (13 x 10)cm, bên trong không có đồ vật, tài liệu gì. Đối với vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số: 02/GĐ-PC09 ngày 18/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,134g (không phải một trăm ba mươi tư gam); Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,024g (không phải không trăm hai mươi bốn gam). Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là 0,158g (không phải một trăm năm tám gam).

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSQT ngày 27 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt: xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư số 02/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, bên trong có chứa vỏ bao gói; 01 (một) chai nhựa trong suốt, hình trụ tròn, ở giữa thân chai có đục một lỗ tròn; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại máy Iphone 6S, màu vàng, màn hình bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng). Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà mình đã thực hiện. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Hữu T đã nhắn tin, liên lạc qua điện thoại với đối tượng lạ (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) để mua ma túy. Khi gặp nhau tại chân cầu Cồn Sẻ, ở xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn thì T đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và nhận một đoạn ống nhựa màu xanh, được bịt kín hai đầu, bên trong có chứa 03 viên ma túy dạng hồng phiến. Sau khi lấy được ma túy, T đi nhậu với bạn rồi về thuê phòng của nhà nghỉ Thiên Phú tại thôn Tân An, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch để nghỉ và sử dụng ma túy. T dùng một chai nhựa trong suốt và chế tạo thành dụng cụ rồi lấy 03 viên ma túy từ trong người đã mua trước đó ra sử dụng. Bị cáo sử dụng được gần 02 viên thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội trên của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, có khối lượng 0,158g. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nói chung và gây nên sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn nói riêng. Theo quy định tại Danh mục II, ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì Methamphetamine là một trong những chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế do Nhà nước trực tiếp quản lý, do

vậy mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy này đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo là người đã trưởng thành, phát triển bình thường về mặt thể chất, đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại của vấn nạn ma túy mang lại nhưng vì muốn thỏa mãn, nhu cầu mục đích bản thân bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo đã tham gia cứu giúp người, tài sản cho người dân trong đợt lũ lụt tháng 10/2020 và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã tự nguyện ủng hộ quỹ vì người nghèo số tiền 1.000.000 đồng có xác nhận của chính quyền địa phương UBND xã Quảng Văn, UBMTTQ xã Quảng Văn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đề xuất áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp, chưa nghiêm.

[6] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 73K1-15084, nhãn hiệu YAMAHA cho chị Phạm Thị T; trả lại cho Trần Hữu T 01 (một) ví da màu nâu đen, kích thước (13 x 10)cm theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) phong bì thư số 02/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, bên trong có chứa vỏ bao gói; 01 (một) chai nhựa trong suốt, hình trụ tròn. Xác định, đây là vật chứng thuộc T hợp vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị, không sử dụng được nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại máy Iphone 6S, màu vàng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng). Xác định, đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, sử dụng ma túy, là vật chứng liên quan đến tội phạm, hành động phạm tội nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư số 02/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, bên trong có chứa vỏ bao gói; 01 (một) chai nhựa trong suốt, hình trụ tròn.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại máy Iphone 6S, màu vàng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng).

Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 24/02/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NCQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Ngọc Thực**